

Thanh Phú, ngày 27 tháng 3 năm 2025

Số: 27/2025/QĐST - DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 73/2025/TLST – DS ngày 27 tháng 02 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Bà Trịnh Thị Lệ H, sinh năm: 1973; Địa chỉ: số nhà A, ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Ngọc P, sinh năm 1970; Bà Ngô Thị P1, sinh năm 1977. Cùng địa chỉ: Số nhà B, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Đỗ Ngọc P và bà Ngô Thị P1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trịnh Thị Lệ H số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng)). Với thời gian và cách thức trả dần như sau:

Ngày 19/4/2025 ông P và bà P1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 19/5/2025 ông P và bà P1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 19/6/2025 ông P và bà P1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 19/7/2025 ông P và bà P1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 19/8/2025 ông P và bà P1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 19/9/2025 ông P và bà P1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 19/10/2025 ông P và bà P1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 19/11/2025 ông P và bà P1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 19/12/2025 ông P và bà P1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 19/01/2026 ông P và bà P1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 19/02/2026 ông P và bà P1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 19/3/2026 ông P và bà P1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 19/4/2026 ông P và bà P1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 19/5/2026 ông P và bà P1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 19/6/2026 ông P và bà P1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 19/7/2026 ông P và bà P1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 19/8/2026 ông P và bà P1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 19/9/2026 ông P và bà P1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 19/10/2026 ông P và bà P1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 19/11/2026 ông P và bà P1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 19/12/2026 ông P và bà P1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 19/01/2027 ông P và bà P1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 19/02/2027 ông P và bà P1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 19/3/2027 ông P và bà P1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người

được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.500.000 đồng: Các bên thống nhất: Ông Đỗ Ngọc P và bà Ngô Thị P1 có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền: 750.000 đồng (B trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Trịnh Thị Lệ H chịu số tiền: 750.000 đồng (B trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.613.000 đồng (Một triệu sáu trăm mười ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008764 ngày 25/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Bà H được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả lại số tiền: 863.000 đồng (T trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre
- VKS nhân dân huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THA DS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Thủy Tiên**